TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Duy Lục: Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Ngọc Triển: Cán bộ nghỉ hưu.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Oanh- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện VT.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101 /2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: Chu Văn N, sinh ngày 07/9/1984; Nơi sinh và cư trú: Thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Hiền, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà Nguyễn T.T, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1989 đã ly hôn; con: Có 01 con chung sinh năm 2010; tiền án: tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/10/2014 bị Công an phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23/10/2014 N đã nộp đủ số tiền trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ từ ngày 21/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Cháu Nguyễn T.Đ, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011.

Nơi cư trú: Thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Bà Bùi TH, sinh năm 1979;

Nời cư trú: Thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đ: Bà Phan Thị KL, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn T.T, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và cần tiền mua ma túy sử dụng nên Chu Văn N đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản là tiền hoặc điện thoại di động của những người tham gia giao thông tại các trục đường thuộc xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc và các xã lân cận thuộc huyện VT. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, N điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-328.97 đi từ nhà mình ở thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc ra đường liên thôn xã CH đi về hướng đường quốc lộ 2A để xem ai đi trên đường có tài sản là tiền hoặc điện thoại để sơ hở thì sẽ cướp giật tài sản của những người này. N điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp cháu Nguyễn T.Đ, sinh ngày 26/7/ 2011, trú tại thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đang điều khiển xe đạp đi một mình. N quan sát thấy trên tay phải cháu Đ đang cầm số tiền 400.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ) nên nảy sinh ý định cướp giật tiền của cháu Đ. N đi bám theo phía sau cháu Đ qua đoạn đường ngập nước thì điều khiển xe mô vượt lên đi song song bên phải xe đạp của cháu Đ rồi dùng tay trái giật 03 tờ tiền mà cháu Đ đang cầm. Thấy bị giật mất tiền cháu Đ hô "Cướp Cướp" nhưng do N điều khiển xe chạy nhanh nên không ai truy đuổi được. N điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra đường quốc lộ 2A rồi rẽ trái đi về hướng thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi sự việc xảy ra tối ngày 20/8/2022 cháu Đ về nói chuyện việc bị cướp giật mất tiền cho chị Bùi TH là mẹ đẻ của cháu Đ. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/8/2022, chị Hiền đến Công an xã CH để trình báo sự việc đề nghị giải quyết. Quá trình xác minh ban đầu, Công an xã CH đã làm rõ Chu Văn N là đối tượng đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản nêu trên nên đã báo cáo và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện VT giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo về vụ việc nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Chu Văn N. Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi cướp giật tài

sản của cháu Đ như nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của N các đồ vật, tài sản sau:

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, có số khung: RLCUG0610HY443199, số máy: G3D4E463708, BKS: 88G1-328.97, xe đã cũ và đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc áo dài tay màu xám, phía sau có in chữ "Công ty CP cơ khí chính xác An Thái", viền cổ áo, cổ tay áo, vạt áo có đường viền màu xanh; 01 (Một) chiếc quần dài màu xám; 01 (Một) chiếc mũ le lưỡi trai màu nâu ; 01 (Một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi dép, loại dép lê tổ ong màu trắng.

Ngày 22/8/2022, chị Chu Thị C, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giao nộp 01 đoạn video có thời lượng từ 06 giờ 44 phút 18 giây đến 06 giờ 44 phút 33 giây ngày 20/8/2022 (giờ hiển thị trên video) và anh Cao Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn N xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giao nộp 01 đoạn video có thời lượng từ 06 giờ 29 phút 30 giây đến 06 giờ 29 phút 45 giây ngày 20/8/2022 (giờ hiển thị trên video) đều được trích xuất từ hệ thống camera an ninh lắp đặt tại nhà ở của mình ghi lại hình ảnh Chu Văn N có hành vi Cướp giật tài sản của cháu Nguyễn T.Đ ngày 20/8/2022.

Ngày 21/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tiến hành cho Chu Văn N thực nghiệm điều tra chỉ vị trí hiện trường vụ Cướp giật tài sản và diễn tả lại toàn bộ hành vi Cướp giật tài sản của cháu Nguyễn T.Đ nêu trên. Kết quả: N đã chỉ chính xác hiện trường vụ Cướp giật tài sản và diễn tả lại toàn bộ diễn biến, hành vi cướp giật tài sản của cháu Đ, phù hợp với lời khai của Chu Văn N, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngày 05/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 498, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 tệp tin video do anh Cao Văn T giao nộp với yêu cầu giám định: Chụp ảnh, mô tả diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên tệp tin video lưu trữ trong 01 chiếc đĩa DVD gửi giám định trong khoảng thời gian từ 06 giờ 29 phút 38 giây đến 06 giờ 29 phút 43 giây ngày 20/8/2022 (Theo thời gian hiển thị trên tệp tin video); Sao chép 01 tệp tin video trên ra đĩa DVD.

Ngày 11/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 3071/KL-KTHS đối với 01 chiếc đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video do anh Cao Văn T giao nộp, theo đó kết luận:

- Chụp được 06 (sáu) ảnh theo yêu cầu giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định gồm 04 (bốn) trang giấy A4 và 01 (một) đĩa DVD được niêm phong dán kín.

Bản ảnh được thuyết minh như sau:

+ Ảnh 1: Xuất hiện 01 người mặc quần áo dài sáng màu (người A) điều khiển 01 xe hai bánh đi phía sau 01 cháu nhỏ mặc quần áo ngắn thẫm màu (người B) đang điều khiển xe đạp đi trên đường.

+ Ảnh 2: Người A điều khiển xe đi lên tới bên phải của người B.

+ Ảnh 3, 4: Người A đưa tay trái về phía bàn tay phải của người B, giống như lấy vật không xác định được cụ thể.

+ Ảnh 5, 6: Sau đó, người A điều khiển xe đi khuất khỏi.

Cơ quan điều tra đã thông báo N dung của Kết luận giám định nêu trên cho bị cáo Chu Văn N; cháu Nguyễn T.Đ là bị hại; anh Cao Văn T là người giao nộp tệp tin video biết thì cả 03 người trên đều đồng ý với N dung bản kết luận giám định và không có ý kiến thắc mắc gì. Qua xem bản ảnh giám định nêu trên thì bị cáo N, anh T và cháu Đ đều xác định: 01 người mặc quần áo dài sáng màu điều khiển 01 xe hai bánh (ký hiệu người A) trong ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 của Bản ảnh giám định là Chu Văn N; 01 cháu nhỏ mặc quần áo ngắn thẫm màu đang điều khiển xe đạp đi trên đường (ký hiệu người B) trong ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 của Bản ảnh giám định là cháu Nguyễn T.Đ; Vật không xác định cụ thể trong ảnh 3, 4 của bản ảnh giám định chính là số tiền 400.000đ của cháu Đ, bị N cướp giật vào ngày 20/8/2022.

Ngày 05/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 499, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 tệp tin video do chị Chu Thị C giao nộp với yêu cầu giám định: Chụp ảnh, mô tả diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên tệp tin video lưu trữ trong 01 chiếc đĩa DVD gửi giám định trong khoảng thời gian từ 06 giờ 44 phút 28 giây đến 06 giờ 44 phút 32 giây ngày 20/8/2022 (Theo thời gian hiển thị trên tệp tin video); Sao chép 01 tệp tin video trên ra đĩa DVD.

Ngày 18/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 3152/KL-KTHS đối với 01 chiếc đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video do chị Chu Thị C giao nộp, theo đó kết luận:

- Chụp được 05 (năm) ảnh theo yêu cầu giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định gồm 04 (bốn) trang giấy A4 và 01 (một) đĩa DVD được niêm phong dán kín.

Bản ảnh được thuyết minh như sau:

+ Ảnh 1: Xuất hiện 01 người mặc quần áo dài sáng màu (người A) điều khiển 01 xe hai bánh đi phía sau 01 cháu nhỏ mặc quần áo ngắn thẫm màu (người B) đang điều khiển xe đạp đi trên đường.

+ Ảnh 2: Người A điều khiển xe đi lên tới bên phải của người B.

+ Ảnh 3, 4: Người A đưa tay trái về phía bàn tay phải của người B, giống như lấy vật không xác định được cụ thể.

+ Ảnh 5: Sau đó, người A điều khiển xe đi khuất khỏi.

Cơ quan điều tra đã thông báo N dung của Kết luận giám định nêu trên cho bị cáo Chu Văn N; cháu Nguyễn T.Đ là bị hại và chị Chu Thị C là người giao nộp tệp tin video biết thì cả 03 người trên đều đồng ý với N dung bản kết luận giám định và không có ý kiến thắc mắc gì. Qua xem bản ảnh giám định nêu trên thì bị cáo N, chị C và cháu Đ đều xác định: 01 người mặc quần áo dài sáng màu điều khiển 01 xe hai bánh (ký hiệu người A) trong ảnh 1, 2, 3, 4, 5 của Bản ảnh giám định là Chu Văn N; 01 cháu nhỏ mặc quần áo ngắn thẫm màu đang điều khiển xe đạp đi trên đường (ký hiệu người B) trong ảnh 1, 2, 3, 4, 5 của Bản ảnh giám định là cháu Nguyễn T.Đ; Vật không xác định cụ thể trong ảnh 3, 4 của bản ảnh giám định chính là số tiền 400.000đ của cháu Đ, bị N cướp giật vào ngày 20/8/2022.

Đối với 01 người nam giới N không quen biết và không rõ lai lịch, địa chỉ, khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1.65m Chu Văn N khai đã sử dụng số tiền 400.000đ cướp giật được của cháu Đ để mua ma túy của người này. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện VT chưa xác minh làm rõ được. Do vậy, cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm và tiếp tục tiến hành xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 03/VKS-VT ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Chu Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d và điểm g, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT giữ N quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và điểm g, khoản 2, Điều 171, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo N từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng đến 04 năm 03 (Ba) tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng tịch thu phát mại chiếc xe máy là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày buổi sáng ngày 21/8/2022 sau khi bị cáo N bị triệu tập ra trụ sở Công an xã làm việc bị cáo đã tác động nhờ bà Nguyễn T.T là mẹ đẻ trả cho bà số tiền 400.000 đồng bị cáo cướp của cháu Đ, quá trình điều tra bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Bà Hiền là người đại diện hợp pháp của cháu Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại đã xong bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Chu Văn N đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, N điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-328.97 đi từ nhà mình theo đường liên thôn xã CH đi về hướng đường quốc lộ 2A mục đích cướp giật tài sản. Khi đến địa phận thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc N phát hiện cháu Nguyễn T.Đ, sinh ngày 26/7/2011 đang điều khiển xe đạp, trên tay phải đang cầm số tiền 400.000đ. N điều khiển xe mô tô BKS 88G1 – 328.97 vượt bên phải xe đạp do cháu Đ đang điều khiển, đi song song, áp sát xe cháu Đ rồi dùng tay trái cướp giật số tiền 400.000đ trên rồi phóng xe bỏ chạy. Sau khi xảy ra sự việc bà Bùi TH đã trình báo Công an xã CH toàn bộ sự việc trên.

Hành vi của Chu Văn N là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định hình ảnh, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với N dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Văn N đã thực hiện hành vi cướp giật tài

sản của cháu Nguyễn T.Đ vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2022 tại thôn N, xã CH, huyện VT.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Chu Văn N dùng thủ đoạn nguy hiểm khi điều khiển xe mô tô Cướp giật số tiền 400.000 đồng của cháu Nguyễn T.Đ, sinh ngày 26/7/2011 (11 tuổi 25 ngày) đang đi xe đạp. Do vậy, hành vi nêu trên của Chu Văn N đã phạm vào tội Cướp giật tài sản với 02 tình tiết định khung là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" . Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d và điểm g, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.."

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo đã từng bị Công an phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã nộp tiền phạt và thuộc trường hợp được coi không có tiền sự tuy nhiên mầm mống thực hiện hành vi phạm tội vẫn do N nhân bị cáo nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy nên thực hiện hành vi cướp giật tài sản công khai, nhanh chóng trong khi đang lái xe đối với cháu Đ mới 11 tuổi 25 ngày. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động nhờ mẹ bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền bị cáo cướp giật, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có thời gian đi bộ đội phục vụ quân đội từ tháng 02 năm 2005 đến tháng 01 năm 2008. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải xử phạt bị cáo mức án tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên

tòa để bị cáo lấy đó làm bài học phấn đấu trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn T.T là mẹ đẻ của bị cáo đã trả cho bà Bùi TH số tiền 400.000 đồng bị cáo cướp của cháu Đ, quá trình điều tra bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bà Tuyến trình bày bà tự nguyện bồi thường số tiền 400.000 đồng cho bị cáo N và không yêu cầu bị cáo N phải trả lại cho bà số tiền 400.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn:Đen, có số khung: RLCUG0610HY443199, số máy: G3D4E463708, BKS: 88G1-328.97 mà N sử dụng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của N. Ngày 20/8/2022, N đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi Cướp giật tài sản nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc áo dài tay, màu xám, phía sau có in chữ "Công ty CP cơ khí chính xác An Thái", viền cổ áo, cổ tay áo, vạt áo có đường viền màu xanh; 01 chiếc quần dài màu xám; 01 chiếc mũ le lưỡi trai màu nâu; 01chiếc khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi dép, loại dép lê tổ ong màu trắng, đã cũ và đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo Chu Văn N. Đây là tài sản hợp pháp của Chu Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa N từ chối nhận lại các tài sản trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các tài sản trên. Do vậy Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các tài sản trên theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 400.000đ mà N cướp giật được của cháu Nguyễn T.Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tiền cháu Đ được bà Bùi TH đưa cho để đi đóng tiền học. Sau khi cướp giật được số tiền trên thì N đã dùng toàn bộ để mua ma túy của 01 người không rõ lai lịch, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được số tiền này.

Đối với 02 đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video gửi giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gửi hoàn trả lại. Quá trình điều tra xác định 02 đoạn video trong 02 đĩa DVD trên đã được giám định và sao lưu vào 02 đĩa DVD rồi niêm phong chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu bán bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn: Đen, có số khung: RLCUG0610HY443199, số máy: G3D4E463708, BKS: 88G1- 328.97 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản ngày 20/8/2022.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo dài tay, màu xám, phía sau có in chữ "Công ty CP cơ khí chính xác An Thái", viền cổ áo, cổ tay áo, vạt áo có đường viền màu xanh; 01 chiếc quần dài màu xám; 01 chiếc mũ le lưỡi trai màu nâu; 01chiếc khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi dép, loại dép lê tổ ong màu trắng, đã cũ và đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 2 năm 2023 giữa Công an huyện VT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Chu Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện VT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT;
- Công an huyện VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã CH, huyện VT;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Duẩn

- Bị hại,
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.